TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 10 - 12 - 2025
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hải.

Các Thẩm phán:Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Hồng Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:*** Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLPT- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn*".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 21/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1175/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Phan Quốc K, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Phan Quốc K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Ngô Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Quốc K do quen biết, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 29/9/2005. Vợ chồng số hạnh phúc có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2025 cho nay. Lý do anh K ghen tuông vô cớ nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2025. Nay yêu cầu được ly hôn anh Phan Quốc K.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 01/01/2005 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Phan Huỳnh A, sinh ngày 12/12/2008. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phan Huỳnh A, không yêu cầu Phan Quốc K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Quốc K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất trình bày của chị Ngô Ngọc T về hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn không lớn do bất đồng quan điểm, anh yêu cầu được đoàn tụ không đồng ý ly hôn với chị Ngô Ngọc T để vợ chồng chăm sóc nuôi con.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 01/01/2005 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Phan Huỳnh A, sinh ngày 12/12/2008; anh thống nhất giao cháu Phan Huỳnh A, sinh ngày 12/12/2008 cho chị Ngô Ngọc T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung anh trình bày anh đề nghị Tòa án cho anh thời hạn 07 ngày để anh gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu hết thời hạn trên mà anh không có yêu cầu thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ngày 25/7/2025 anh có đơn rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung; Về hôn nhân anh yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ để chăm sóc con chung.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 21/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Ngọc T được ly hôn anh Phan Quốc K.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 01/01/2005 đã trưởng thành, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Giao con chung tên Phan Huỳnh A, sinh ngày 12/12/2008 cho chị Ngô Ngọc T được tiếp tục nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Phan Quốc K không cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Ngọc T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Quốc K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;Tòa án không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 11 tháng 8 năm 2025, bị đơn anh Phan Quốc K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận ly hôn với vợ tên Ngô Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Phan Quốc K là đúng theo quy định tại điều 270 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Phan Quốc K về việc về việc yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Ngọc T. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị T và anh K cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Nguyên nhân chị N xin ly hôn là do bất đồng về quan điểm sống nên hai vợ chồng anh chị thường xuyên cải vã, cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng anh chị không có hạnh phúc nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay nhưng giữa anh và chị không thể hàn gắn tình cảm được với nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Ngô Ngọc T không đồng ý hàn gắn tình cảm với anh T. Anh T kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Ngọc T là có căn cứ.

Vì vậy đơn kháng cáo của phía bị đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phan Quốc K. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2025/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Ngọc T được ly hôn anh Phan Quốc K.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 01/01/2005 đã trưởng thành, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Giao con chung tên Phan Huỳnh A, sinh ngày 12/12/2008 cho chị Ngô Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Phan Quốc K không cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Ngọc T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Quốc K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Ngô Ngọc T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004023, ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

2.2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Phan Quốc K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001537 ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực X, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Hải